

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt “Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 16407/TTr-SNNMT-TTKN ngày 16 tháng 12 năm 2025, Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (đính kèm).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt, hàng năm giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch khuyến nông trên địa bàn Thành phố và dự toán kinh phí; lấy ý kiến của các cơ quan liên quan; tổ chức thẩm định theo trình tự thủ tục quy định và phê duyệt kế hoạch; phối hợp các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện hiệu quả và tiết kiệm và theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố, Giám đốc Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thành viên UBND TP;
- VPUB: PCVP (HTT)
- Phòng Đô thị;
- Lưu: VT, (ĐT/Thị)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Thạnh**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**Phần 1**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

Trải qua chặng đường hơn 30 năm hoạt động với 04 lần ban hành các nghị định của Chính phủ về khuyến nông<sup>1</sup>, công tác khuyến nông đã luôn đồng hành cùng các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nông nghiệp. Hoạt động khuyến nông đã góp phần nâng cao nhận thức và trình độ sản xuất của bà con nông dân; sản phẩm nông nghiệp Thành phố ngày càng mang tính đặc trưng đô thị; sản phẩm OCOP đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài Thành phố; đổi mới các phương thức sản xuất phù hợp và tăng cường áp dụng công nghệ số...

Tiếp tục phát huy hiệu quả của chương trình khuyến nông trong định hướng phát triển nông nghiệp đô thị, từ năm 2022 đến nay, nhiệm vụ khuyến nông được thực hiện trên cơ sở Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) giai đoạn 2022 - 2025, Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt chương trình khuyến nông tỉnh Bình Dương (cũ) giai đoạn 2022 - 2025, Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) giai đoạn 2021 - 2025 và sử dụng ngân sách nhà nước với mức hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện nội dung về bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo, thông tin tuyên truyền; tối đa 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn và tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

\* Thực hiện Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) giai đoạn 2022 - 2025, kết quả đạt được trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) như sau:

<sup>1</sup> Nghị định số 13/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ ban hành Quy định về công tác khuyến nông; Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

## 1. Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn khuyến nông

Đã xây dựng 131 mô hình trình diễn khuyến nông (sau đây gọi là mô hình)<sup>2</sup>. Các mô hình tập trung chuyên giao ứng dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp; chuyển giao giống an toàn dịch bệnh, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và nhân rộng cho bà con nông dân; xây dựng các mô hình chuyển đổi từ đất trồng lúa, mía sang các cây trồng vật nuôi khác hiệu quả theo hướng ưu tiên phát triển sản phẩm chủ lực, tiềm năng của ngành (rau, hoa, bò sữa, heo, tôm nước lợ, cá cảnh) và các sản phẩm địa phương theo nhu cầu thị trường.

a) Lĩnh vực trồng trọt: xây dựng 68 mô hình quy mô 96,2 ha cho 178 hộ nông dân

- Cây rau: triển khai 25 mô hình với kỹ thuật trồng rau theo quy trình VietGAP theo hướng sản xuất tập trung gắn với hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình thực hành nông nghiệp tốt đã khuyến khích nông dân sử dụng giống rau, chủng loại rau mới (F1) có năng suất, chất lượng cao đạt trên 90% nhằm cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm rau ăn lá, rau ăn quả; sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để bổ sung và thay thế dần phân vô cơ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm rau, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Song song đó, Khuyến nông đã tập trung hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất rau đã góp phần cải tiến các kỹ thuật canh tác theo hướng cơ giới hóa, hiện đại hóa tại các vùng rau trọng điểm của Thành phố. Hiệu quả từ các mô hình mang lại là giúp giảm chi phí sản xuất, cải thiện tình trạng thiếu lao động nông nghiệp, giúp bảo vệ sức khỏe người lao động, tạo điều kiện cho nông dân mở rộng diện tích sản xuất rau, góp phần tăng diện tích rau VietGAP của Thành phố, tăng thu nhập cho người trồng rau. Mô hình đã góp phần duy trì diện tích canh tác rau đạt 3.200 ha, diện tích gieo trồng rau đạt 20.450 ha, sản lượng rau đạt 602.048 tấn. Tổng số cơ sở sản xuất rau, quả trên địa bàn Thành phố được chứng nhận VietGAP và còn hạn là 517 cơ sở với 842 ha diện tích canh tác, tương đương 5.607 ha diện tích gieo trồng, sản lượng ước tính 126.628 tấn (tính đến cuối năm 2024).

- Hoa, cây kiểng: triển khai 31 mô hình, thông qua việc hướng dẫn và hỗ trợ các giống hoa, cây kiểng mới, có chất lượng về mẫu mã đáp ứng được nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng. Đã giúp người sản xuất tăng năng suất, chất lượng sản phẩm từ đó làm tăng hiệu quả kinh tế, giảm giá thành đầu vào. Từ thực tế kết quả của mô hình, các hộ nông dân trên địa bàn Thành phố cũng đã bắt đầu mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với nông nghiệp đô thị. Các hộ dân cập nhật thêm được nhiều kiến thức về kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại hoa nền trong chậu. Khi mô hình được nhân rộng cũng là nơi mở rộng quan hệ hợp tác với các nơi, để các hộ dân trên địa bàn có thể mua bán trao đổi với các địa bàn khác trên toàn Thành phố và các tỉnh thành khác. Các mô hình trồng mai góp phần trong việc hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyển đổi sản xuất trên vùng đất phèn trồng mía kém hiệu quả sang trồng mai tại địa bàn xã

<sup>2</sup> Gồm 40 mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; 06 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; 05 mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường; 80 mô hình theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

Bình Lợi (610 ha), xã Lê Minh Xuân (30 ha); mang lại hiệu quả kinh tế, nâng giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha từ 17,5 triệu đồng/ha/năm đến 130 triệu đồng/ha/năm, gấp 7 - 8 lần so với trồng mía và đã được công nhận “Làng nghề trồng mai vàng xã Bình Lợi”. Đối với mô hình hoa lan tuy diện tích nhỏ nhưng cho hiệu quả kinh tế cao giúp người dân trồng lan có thu nhập, ổn định cuộc sống (mô hình trồng lan *Dendrobium* cắt cành với chu kỳ 03 năm lợi nhuận ước khoảng 1,23 tỷ đồng/ha/năm; mô hình trồng lan *Dendrobium* chậu lợi nhuận ước khoảng 1,52 tỷ đồng/ha/; mô hình trồng lan *Mokara* cắt cành với chu kỳ 05 năm lợi nhuận ước khoảng 0,62 tỷ đồng/ha/năm). Hiệu quả của các mô hình đã giúp người nông dân mạnh dạn đầu tư sản xuất, duy trì diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng trên địa bàn Thành phố đạt 2.330 ha, trong đó 810 ha mai, 300 ha lan, 600 ha hoa nền, 620 ha kiểng - bonsai, góp phần vào việc phát triển sản phẩm hoa kiểng chủ lực của Thành phố.

- Cây ăn quả: đã tổ chức 14 ha (07 mô hình) hướng dẫn cho các hộ trồng cây ăn quả sản xuất theo quy trình chứng nhận VietGAP tại các vùng cây ăn trái ven sông Sài Gòn trên địa bàn huyện Củ Chi, Cần Giờ đã góp phần đặt nền tảng cơ bản, quan trọng cho việc xây dựng thương hiệu vùng trồng bưởi VietGAP cho xã Nhuận Đức, trồng xoài VietGAP cho xã Long Hòa, Cần Thạnh. Đây cũng là nội dung quan trọng đáp ứng theo tiêu chí cấp mã số vùng trồng theo quy định (tổ chức, cá nhân xin cấp mã vùng trồng phải đảm bảo yêu cầu về điều kiện canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Từ đó, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu thị trường nội địa và hướng đến xuất khẩu, góp phần hình thành và phát triển chuỗi liên kết giá trị sản xuất và tiêu thụ cho sản phẩm cây ăn quả.

- Cơ giới hóa trong cây trồng: triển khai 05 mô hình, hỗ trợ nông dân đầu tư kinh phí mua máy móc, thiết bị phục vụ trồng rau, hoa cây kiểng... Đây là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp cho nền nông nghiệp địa phương tiến tới công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giảm được sức lao động, tăng năng suất, giải phóng sức lao động ở nông thôn, dành nguồn lao động cho ngành công nghiệp Thành phố.

#### b) Lĩnh vực chăn nuôi

Triển khai 31 mô hình, quy mô 560 con (heo, bò thịt, bò sữa) cho 57 hộ nông dân, góp phần duy trì quy mô đàn bò sữa<sup>3</sup>, bò thịt, heo; khuyến khích giảm dần các cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ; hướng dẫn người chăn nuôi bò sữa ứng dụng đồng bộ các loại trang thiết bị, xây dựng khẩu phần thức ăn hỗn hợp TMR phù hợp với từng loại thực liệu tại nông hộ để bò sữa cho năng suất, chất lượng sữa cao, đáp ứng yêu cầu của nhà thu mua góp phần nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi bò sữa, duy trì đàn bò sữa địa phương phát triển bền vững. Đặc biệt góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và góp phần chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, mang lại hiệu quả kinh tế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn và là hướng đi phù hợp trong chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Cụ thể:

<sup>3</sup> Đàn bò sữa 32.015 con, bò thịt 33.301 con, heo 93.164 con

- Mô hình chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học (05 mô hình), thông qua ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, dùng chế phẩm sinh học (men vi sinh) trong nền đệm lót giúp cải thiện chuồng nuôi, tiết kiệm nước, hạn chế ô nhiễm môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn là hướng đi phù hợp trong chiến lược phát triển nông nghiệp đô thị, nông thôn bền vững.

- Mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa và áp dụng khẩu phần TMR trong chăn nuôi bò sữa: triển khai 06 mô hình, giúp nông dân ứng dụng đồng bộ các loại trang thiết bị như máy băm thái cỏ, máy trộn để chế biến thức ăn TMR; hướng dẫn người chăn nuôi xây dựng khẩu phần thức ăn hỗn hợp TMR phù hợp với từng loại thực liệu tại nông hộ để bò sữa cho năng suất, chất lượng sữa cao, đáp ứng yêu cầu của nhà thu mua góp phần nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi bò sữa, khuyến khích người dân tăng quy mô đàn, giảm hộ nuôi nhỏ lẻ, duy trì đàn bò sữa địa phương phát triển bền vững.

- Mô hình chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại: triển khai 19 mô hình giúp các hộ chăn nuôi bò thịt, tận dụng ưu thế lai của các giống bò ngoại như BBB, Red Angus, Charolais... với năng suất và chất lượng thịt cao hơn so với phương thức chăn nuôi truyền thống là nuôi bò lai Sind. Qua đó, nâng cao chất lượng sản phẩm thịt bò đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi bò thịt lai và phù hợp với các điều kiện chăn nuôi tại Thành phố.

### c) Lĩnh vực thủy sản, cá cảnh

Triển khai 32 mô hình quy mô 9,39 ha và 30 m<sup>3</sup> cho 47 hộ nông dân, góp phần đến năm 2025 diện tích nuôi tôm đạt 5.130 ha, sản lượng thu hoạch tôm đạt 11.285 tấn; duy trì diện tích nuôi cá cảnh đạt khoảng 89 ha, sản lượng cá cảnh 120,3 triệu con.

- Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh ứng dụng công nghệ cao và theo tiêu chuẩn VietGAP (22 mô hình): xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường, phát triển sản phẩm an toàn thực phẩm trên địa bàn sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, nhận thức, hành vi của người sản xuất; nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân; tăng khả năng chuyển đổi diện tích sản xuất nông nghiệp không hiệu quả sang diện tích nuôi trồng thủy sản tại Thành phố.

- Mô hình nuôi cá cảnh: xây dựng 10 mô hình, cung cấp các loài cá cảnh có kiểu hình đẹp, đáp ứng các kiểu hình mới phù hợp với thị hiếu và nhu cầu thị trường cá cảnh trong nước và xuất khẩu. Sự thành công của mô hình giúp người dân tận dụng mặt nước để gia tăng thu nhập cải thiện đời sống.

## **2. Bồi dưỡng, tập huấn và dạy nghề nông nghiệp**

Thực hiện 40 lớp dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn; 696 lớp tập huấn, với khoảng 20.880 lượt nông dân; 07 cuộc khảo sát học tập trong nước. Các lớp tập huấn, dạy nghề nông nghiệp đã cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng cho người nông dân ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế và phổ biến, tuyên truyền các chính sách mới về nông nghiệp và khuyến nông, thị trường; đào tạo cho người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành, có thể tự tổ chức, ứng dụng một số

công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hoặc để trở thành lao động nông nghiệp cho một số doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cũng như là thành viên của một số hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao.

### **3. Thông tin tuyên truyền về nông nghiệp và khuyến nông**

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khuyến nông, giúp cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được chủ trương, chính sách của Nhà nước, của Thành phố, góp phần định hướng sản xuất, nâng cao ý thức của người dân trong sản xuất và tiêu dùng nông sản đảm bảo an toàn; thông tin kịp thời về thị trường tiêu thụ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng: đã phối hợp với các đơn vị báo, đài, các công ty truyền thông xây dựng và phát sóng phóng sự trên truyền hình, chương trình phát thanh, video clip kỹ thuật, tăng cường công tác tuyên truyền thông qua hình thức hợp tác báo chí, xuất bản như báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn Ngày nay, Nhà xuất bản Nông nghiệp để thông tin những chính sách khuyến nông, chính sách nông nghiệp hiện hành, các mô hình khuyến nông cộng đồng nhằm kết nối hệ thống khuyến nông cùng cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới<sup>4</sup>.

- Xuất bản tài liệu, các loại ấn phẩm: đã in và phát hành tờ rơi, cẩm nang, tập san, panel, băng rôn<sup>5</sup> đến các ban ngành, đoàn thể địa phương, nông dân trên địa bàn Thành phố, các Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp của 63 tỉnh thành trên cả nước. Các tài liệu, ấn phẩm được dùng làm tư liệu tuyên truyền trong các lớp tập huấn, hội thảo, tư vấn khuyến nông và cấp phát cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp có nhu cầu học tập, áp dụng thực tế để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông và ngành nông nghiệp Thành phố ngày càng hiệu quả và thiết thực.

- Bản tin, trang Thông tin điện tử khuyến nông: thường xuyên duy trì, nâng cấp hình thức và nội dung để phát triển trang Thông tin điện tử Khuyến nông, đăng tải khoảng 300 tin, bài viết hàng năm.

- Tổ chức các sự kiện (hội nghị, hội thảo, sự kiện hội chợ, triển lãm, hội thi, tham quan học tập tại các tỉnh, thành trong nước)<sup>6</sup> tuyên truyền các chính sách về phát triển nông nghiệp nông thôn, khuyến nông, liên kết hợp tác, trao đổi chuyên môn kỹ thuật. Các sự kiện được tổ chức đã góp phần định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất giỏi, thành viên hợp

<sup>4</sup> Đã thực hiện 181 phóng sự; 277 chương trình phát thanh; 07 chuyên trang (báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay....) tuyên truyền ứng dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp trên báo chí; 15 video clip kỹ thuật.

<sup>5</sup> 792.025 tờ rơi; 288.939 cuốn cẩm nang; 7.000 cuốn tập san; 1.059 băng panel; 999 băng rôn.

<sup>6</sup> 73 cuộc hội nghị, hội thảo; tổ chức, tham gia 40 sự kiện hội chợ, triển lãm nông nghiệp; thực hiện 09 hội thi; tổ chức 201 cuộc tham quan học tập.

tác xã, doanh nghiệp tiếp cận, trao đổi, học tập các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao tại các tỉnh, từ đó làm tiền đề ứng dụng và phát triển nhân rộng tại Thành phố; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, cũng là cầu nối, tham gia hỗ trợ kết nối, hợp tác giao lưu công tác khuyến nông giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước thông qua hoạt động của Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị, các Chương trình hợp tác liên tịch, liên kết vùng...

#### **4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông**

- Tư vấn dịch vụ khuyến nông về giống, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp cho người sản xuất và nội dung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất; tư vấn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, ứng dụng quy trình kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thông qua hình thức tư vấn trực tiếp qua điện thoại, tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn.

- Tư vấn xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm: thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho 205 đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp của Thành phố thiết kế logo, nhãn hiệu; thiết kế, in ấn bao bì, tem; in ấn ấn phẩm quảng bá.

#### **5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông**

Công tác hợp tác quốc tế về khuyến nông đã tác động tích cực trong chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài những hoạt động khuyến nông trong nước, còn tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến từ các nước có nền nông nghiệp phát triển. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp Thành phố ngày càng hiệu quả và mang lại giá trị cao trong sản xuất nông nghiệp. Trong đó, đã tổ chức cho cán bộ ngành nông nghiệp được học tập, tham quan Festival hoa tại Trung Quốc để nâng cao năng lực tổ chức Festival hoa của Thành phố; đưa cán bộ, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại Đài Loan và Nhật Bản về kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hiện đại, mô hình du lịch nông thôn, du lịch kết hợp nông nghiệp, chuỗi cung ứng hàng nông sản; thường xuyên trao đổi và tiếp nhận công nghệ hiện đại từ các nước.

#### **6. Thực hiện các Đề án hỗ trợ nông dân**

Để tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên nông dân tiếp thu những mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ, Hội Nông dân Thành phố đã tổ chức các đoàn đưa nông dân đi học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và quảng bá sản phẩm tại các tỉnh thành trong nước và nước ngoài theo các Đề án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Kết quả trong giai đoạn 2022 - 2024, Hội Nông dân Thành phố đã tổ chức 06 đoàn, đưa 237 cán bộ, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đi học tập tại thành phố Hà Nội, Hải Phòng, tỉnh Hưng Yên, Quảng Ninh, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Bình Phước và Đồng Tháp về kinh nghiệm xây dựng HTX, THT, hỗ trợ vay vốn, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, các mô hình nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi; tổ chức 02 đoàn đưa 35 cán bộ, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại Đài Loan và Nhật Bản về kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hiện đại, mô hình du lịch nông thôn, du lịch kết hợp nông nghiệp, chuỗi cung ứng hàng nông sản; tổ chức 12 lớp đào tạo nghề nông nghiệp gắn với du lịch cho nông dân tại 05 huyện, triển khai 04 lớp tập huấn cho cán bộ và 07 lớp tập huấn cho hội viên nông dân với nội dung nâng cao nhận thức về du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, kỹ năng thực hiện du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái; tổ chức 03 đoàn cho 79 cán bộ, hội viên nông dân đi học tập thực tế mô hình du lịch nông nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp. Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở đã tổ chức và phối hợp Trạm Khuyến nông khu vực tổ chức 272 đoàn đưa 7.915 lượt cán bộ, hội viên đi học tập tại các tỉnh, thành trong nước.

\* Thực hiện Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt Chương trình khuyến nông tỉnh Bình Dương (cũ) giai đoạn 2022 - 2025, kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh Bình Dương (cũ) như sau:

### **1. Tập huấn, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, tham quan**

- Tổ chức 790 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng với khoảng 37.833 lượt nông dân tham dự về quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Các lớp tập huấn về nông nghiệp đã cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng cho người nông dân ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế và phổ biến, tuyên truyền các chính sách mới về nông nghiệp và khuyến nông, thị trường; đào tạo cho người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành, có thể tự tổ chức, ứng dụng một số công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hoặc để trở thành lao động nông nghiệp cho một số doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cũng như là thành viên của một số hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao.

- Tổ chức 62 chuyến tham quan các mô hình nông nghiệp tiên tiến cho cán bộ nông nghiệp và nông dân sản xuất tiêu biểu như mô hình trồng dưa xiêm đỏ; trồng rau ăn lá; mô hình nuôi lợn; mô hình nuôi gà; mô hình trồng bưởi; mô hình trồng nấm; mô hình nuôi vịt sinh sản và nuôi vịt trên sàn... trên địa bàn Thành phố ở các tỉnh Khánh Hòa, Cần Thơ, Vĩnh Long, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Đồng Nai và nội thành với 1.880 nông dân tham dự.

- Tổ chức tập huấn 10 lớp FFS trên cây ăn trái cho cộng tác viên giám sát mùa màng và nông dân với số lượng khoảng 300 người.

### **2. Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn khuyến nông**

#### **a) Lĩnh vực trồng trọt**

- Cây rau: triển khai 61 mô hình với diện tích 08 ha với các loại cây trồng chủ lực gồm dưa leo, khổ qua và bí đao xanh, rau cải, mồng tơi... tại các phường Thuận An, An Phú và Thuận Giao, Hòa Lợi... Các mô hình sản xuất theo hướng an toàn đã khuyến khích nông dân mạnh dạn sử dụng giống rau, chủng loại rau mới (F1) có năng suất, chất lượng cao (tỷ lệ trên 90%). Qua đó góp phần cải thiện năng suất, chất lượng

sản phẩm rau ăn lá, rau ăn quả; đồng thời khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để bổ sung và từng bước thay thế phân bón vô cơ, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mặt khác, các mô hình đã góp phần mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong khu vực. Mô hình sản xuất trên cây rau đã duy trì diện tích canh tác rau đạt 2.200 ha, diện tích gieo trồng đạt 6.600 ha, sản lượng đạt 132.000 tấn. Tổng số cơ sở sản xuất rau đạt chứng nhận VietGAP khoảng 105 cơ sở với diện tích canh tác đạt 60 ha, tương đương 180 ha diện tích gieo trồng và sản lượng 3.600 tấn.

- Cây lúa: triển khai 09 mô hình với diện tích 120 ha tại các phường Tây Nam, Tân Khánh, Tân Uyên, Tân Hiệp... Cây lúa đạt năng suất và chất lượng cao, sâu bệnh gây hại tỉ lệ thấp, tiết kiệm được chi phí sản xuất, tạo sản phẩm an toàn, bảo vệ sức khỏe người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường. Góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân tham gia mô hình. Mô hình góp phần thay đổi phương thức, tập quán canh tác lúa truyền thống, nhỏ lẻ, không tập trung sang hình thành, phát triển các vùng sản xuất lúa tập trung quy mô lớn ổn định, lâu dài, bảo đảm chất lượng canh tác bền vững và hiệu quả.

- Hoa, cây kiểng: triển khai 36 mô hình với diện tích 37 ha, tổng quy mô 11.700 cây giống hoa lan và 850 cây giống kiểng tại các phường Thuận Giao, Thuận An, Lái Thiêu, Long Nguyên, Chánh Phú Hòa, Tân Đông Hiệp, Tân Hiệp... Mô hình đã làm phong phú thêm sản phẩm hoa kiểng, nông nghiệp đô thị trên địa bàn thông qua việc hướng dẫn và hỗ trợ các giống hoa, cây kiểng mới, có chất lượng về mẫu mã đáp ứng được nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng; giúp người sản xuất tăng năng suất, chất lượng sản phẩm từ đó làm tăng hiệu quả kinh tế, giảm giá thành đầu vào. Mô hình góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị.

- Cây ăn quả: triển khai 06 mô hình với diện tích 33 ha tại phường Tây Nam. Mô hình đã phổ biến kỹ thuật về trồng và chăm sóc cây ăn quả theo hướng VietGAP đúng quy trình kỹ thuật, khai thác tốt tiềm năng đất đai, phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp bền vững năng suất cao và tạo ra sản phẩm có độ an toàn cao giúp nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Nấm: triển khai 15 mô hình với diện tích 0,2 ha, quy mô 17.500 bịch phôi giống tại các phường Tân Khánh, Tây Nam, Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Trừ Văn Thố. Mô hình trồng nấm đã đem lại nguồn thu nhập thường xuyên cho người trồng nấm. Thông qua các mô hình trình diễn và các nội dung tập huấn đã giúp cho người nông dân học hỏi khoa học kỹ thuật mới từ đó áp dụng vào sản xuất gia đình có hiệu quả hơn.

#### b) Lĩnh vực chăn nuôi

- Mô hình nuôi vịt thương phẩm: triển khai 05 mô hình tại xã An Tây với quy mô 2.500 con; trọng lượng bình quân khi xuất chuồng 3.78 kg/con. Tỉ lệ sống trung bình 94,1%. Giá bán từ 40.000 đồng/kg. Lợi nhuận bình quân của các hộ tham gia mô hình là 3.267.500 đồng/điểm (cao nhất 3.822.500 đồng, thấp nhất 2.745.000 đồng). Các hộ tham gia mô hình trình diễn đều áp dụng đúng quy trình kỹ thuật đề ra, đáp ứng đúng nhu cầu dinh dưỡng trong từng giai đoạn, thực hiện đầy đủ tiêm phòng vaccine cho vịt. Vì vậy, đàn vịt khỏe mạnh và có tốc độ sinh trưởng và phát triển tốt. Việc áp

dụng những tiến bộ khoa học vào trong chăn nuôi không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường sống trong lành cho con người, đưa ngành chăn nuôi nước nhà ngày một phát triển hơn.

- Mô hình nuôi vịt trên cạn theo hướng an toàn sinh học: triển khai mô hình với quy mô 1.400 con cho 06 hộ (200 con/hộ) tại xã Định Thành, Định An, xã Trừ Văn Thố, giống vịt Grimaud. Nhằm giới thiệu cho nông dân những giống vịt phù hợp điều kiện ở địa phương, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để đạt năng suất và chất lượng cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi và hạn chế được việc dùng kháng sinh, không sử dụng các chất kích thích tăng trọng, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Mô hình nuôi bò vỗ béo: triển khai mô hình cho 14 hộ (04 con/hộ) tại xã Thanh Tuyền, Thanh An, Dầu Tiếng. Đáp ứng nhu cầu về thịt bò ngày càng cao của con người. Việc chăm sóc, vỗ béo đàn bò thịt, chủ yếu là bò không có khả năng sinh sản và bê đực 01 năm tuổi và tận dụng các loại phụ phẩm chế biến thức ăn cho bò. Vốn đầu tư vào mô hình tương đối ít, thời gian nuôi ngắn, tăng thêm nguồn thu nhập.

- Mô hình nuôi gà ta lai thả vườn an toàn sinh học: triển khai 21 mô hình với quy mô 10.000 con tại xã Minh Hòa, xã Long Nguyên, xã Cây Trường, xã An Tây... Giúp nông dân mạnh dạn ứng dụng kỹ thuật mới trong chăn nuôi, giới thiệu giống gà phù hợp tại địa phương, thời gian nuôi ngắn.

- Mô hình nuôi dê vỗ béo: triển khai mô hình với quy mô 60 con cho 03 hộ nông dân (10 con/hộ) tại xã Minh Thạnh vỗ béo dê giúp dê tăng trọng nhanh, thời gian nuôi ngắn.

Ngoài ra, khuyến nông còn thực hiện một số mô hình như “Mô hình nuôi heo rừng thịt an toàn sinh học”, “Giải pháp nâng cao tỷ lệ thụ tinh nhân tạo đối với đàn bò lai hướng thịt trên địa bàn huyện Phú Giáo”.

### c) Lĩnh vực thủy sản

- Mô hình nuôi cá dĩa sinh sản: triển khai 08 điểm nuôi với quy mô 50 con/điểm để chuyển giao kỹ thuật cho người nuôi.

- Mô hình nuôi lươn không bùn, cá rô đồng, cá diêu hồng và mô hình nuôi ếch thịt trong bể: triển khai 13 mô hình với quy mô 61.250 con giống tại phường Tân Uyên, Vĩnh Tân, xã Lai Hưng, xã Trừ Văn Thố huyện, xã Tân Hưng, xã Thanh Tuyền, xã Long Nguyên... Mô hình giúp đáp ứng được nhu cầu người nông dân, đặc biệt tận dụng chuồng heo trồng cải tạo nuôi lươn, ếch, tránh gây ô nhiễm do chăn nuôi heo tại thành phố, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân.

Ngoài ra, để hỗ trợ nông dân tham gia mô hình, khuyến nông đã triển khai 09 lớp tập huấn với khoảng 436 nông dân tham dự gắn với các mô hình trình diễn khuyến nông như nuôi gà ta lai thả vườn dưới tán rừng; mô hình nuôi bò vỗ béo; mô hình nuôi vịt trên cạn; mô hình trồng nấm; mô hình trồng lúa; nuôi cá rô đồng thương phẩm...

\* Thực hiện Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Chương trình Khuyến

nông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) giai đoạn 2021 - 2025, kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) như sau:

### **1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

Thực hiện 45 lớp đào tạo, tập huấn cho khoảng 1.200 người thuộc đối tượng chuyên giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp với các nội dung về cập nhật các quy trình công nghệ mới của người dân vào sản xuất nông nghiệp; kỹ năng viết tin, bài cho trang thông tin điện tử khuyến nông; khuyến nông cộng đồng; kinh tế tuần hoàn; kinh tế nông nghiệp, chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm... Thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo đã giúp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, kỹ năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp... cho đối tượng chuyên giao công nghệ; đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ đã nắm bắt được các quy trình sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn an toàn sản phẩm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất nông nghiệp...

### **2. Thông tin tuyên truyền**

Biên soạn và in ấn 23 đầu sách/28.000 cuốn tài liệu kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; đăng 1.200 tác phẩm trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến nông. Tổ chức 21 chuyến tham quan và 04 cuộc hội thảo tổng kết đánh giá hoạt động khuyến nông. Hoạt động thông tin tuyên truyền đã giúp người dân tham gia nắm bắt được các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nắm bắt và nâng cao kỹ thuật công nghệ sản xuất nông nghiệp, thông tin thị trường,... để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **3. Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn khuyến nông**

- Lĩnh vực trồng trọt: chuyển giao 14 mô hình theo hướng an toàn, hướng VietGAP, hướng hữu cơ thông qua việc hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học để tăng chất lượng, đảm bảo an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường. Xây dựng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu như ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tiết kiệm nước, giảm chi phí sản xuất.

- Lĩnh vực chăn nuôi: chuyển giao 10 mô hình hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, an toàn sinh học bằng việc sử dụng các loại vi sinh, chế phẩm sinh học, tăng cường vitamin để phòng bệnh; hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi nhằm tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; ngoài ra kết hợp hướng dẫn hộ nuôi tận dụng hiệu quả các sản phẩm và các phụ phế phẩm từ nông nghiệp và công lao động nhàn rỗi để giảm giá thành sản phẩm.

- Lĩnh vực thủy sản: chuyển giao 21 mô hình theo quy trình sử dụng các chế phẩm sinh học để kiểm soát môi trường nuôi, giảm chi phí sản xuất tạo ra sản phẩm thủy sản không tồn dư các loại chất cấm, kháng sinh; khôi phục nguồn lợi thủy sản và các loài thủy sản truyền thống.

Các mô hình đã góp phần thay đổi phương thức sản xuất của người dân từ sản xuất truyền thống sang hướng an toàn sinh học, hướng hữu cơ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nhân rộng cho các hộ dân trên địa bàn. Các mô hình được cập nhật các quy trình mới, ứng dụng các kết quả, thành tựu khoa học công nghệ sản xuất nông nghiệp, các giống cây trồng vật nuôi mới có khả năng phát triển sản xuất hàng hoá để chuyển giao cho người dân. Tận dụng hiệu quả các sản phẩm và các phụ phế phẩm từ nông nghiệp và công lao động nhàn rỗi để giảm giá thành sản phẩm. Các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu như ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tiết kiệm nước, giảm chi phí sản xuất; các mô hình thâm canh các loài cây chủ lực của tỉnh (nhãn xoong, thanh long, sầu riêng, bưởi da xanh...) góp phần phát triển nông nghiệp bền vững. Các mô hình góp phần nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất mới, hiệu quả tại địa phương. Hầu hết các mô hình được đánh giá có hiệu quả giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế khoảng 10% so với trước khi thực hiện mô hình, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Ngoài ra, để hỗ trợ nông dân tham gia mô hình, khuyến nông đã triển khai 35 lớp tập huấn nhân rộng mô hình và 12 lớp tổng kết đánh giá mô hình cho 283 lượt người tham dự.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Mặt làm được**

- Các hoạt động tuyên truyền, tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đã dần dần thay đổi nhận thức, tư duy của người nông dân từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang kinh tế nông nghiệp, bước đầu hình thành liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, góp phần tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đúng định hướng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của Thành phố (rau, hoa, bò sữa, tôm nước lợ, cá cảnh), phù hợp với lợi thế địa phương, từ đó, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển nông nghiệp Thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động khuyến nông đã thực hiện được nhiệm vụ cơ bản là đã chuyển giao được những tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, về quy trình canh tác theo hướng an toàn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Trong đó nổi bật là đã có những tác động đáng khích lệ việc phát triển những mô hình sản xuất có hiệu quả ở vùng đô thị và ven đô, những mô hình sản xuất nông nghiệp trên một số đối tượng sản xuất mới, có giá trị kinh tế cao.

- Các hoạt động khuyến nông hiệu quả cũng đã góp phần hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các chương trình trọng điểm của ngành nông nghiệp Thành phố: Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030; Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố;

Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới nâng cao, hiện đại trên địa bàn Thành phố đến năm 2025...

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Việc xây dựng các dự án nhân rộng những mô hình hiệu quả hiện có đưa vào sản xuất còn ít và chưa được quan tâm nhiều. Chủ yếu tập trung vào thực hiện mô hình trình diễn và huấn luyện, tham quan. Việc xây dựng các mô hình trình diễn tuy nhiều nhưng phần lớn tập trung vào trình diễn giống, chế phẩm mới, quy trình kỹ thuật... chưa tập trung cho ứng dụng và chuyển giao những mô hình ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

- Công tác chuyển giao mặc dù đã có những cải tiến về phương pháp nhưng chưa thực sự đổi mới để nâng cao hiệu quả chuyển giao và theo kịp yêu cầu ngày càng cao của sản xuất. Mặt khác, phương tiện phục vụ công tác huấn luyện còn thiếu nên phần nào ảnh hưởng tới hiệu quả công tác chuyển giao. Việc tổ chức hội thảo mô hình và sinh hoạt câu lạc bộ nhà nông hiệu quả hoạt động còn đơn điệu, chưa có cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt và còn nặng về hình thức.

- Các dự án và mô hình khuyến nông được xây dựng và triển khai riêng lẻ, chưa phối hợp đồng bộ với các lĩnh vực như tổ chức sản xuất và liên kết chủ động thị trường đầu ra nên hiệu quả sản xuất không cao, không tạo được động lực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân.

- Một số mô hình thực hiện tại vùng nuôi thủy sản lồng bè (xã Long Sơn, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ) gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả do môi trường vùng nuôi kém cộng thêm thời điểm thời tiết có nhiều biến đổi bất lợi.

- Công tác xây dựng kế hoạch và mua sắm giống, vật tư hỗ trợ mô hình còn mất nhiều thời gian từ khâu thu thập báo giá (có ít nhà thầu tham gia báo giá) và thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện chương trình (do các cá nhân thực hiện kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ liên quan đến công tác đấu thầu).

- Công tác đấu thầu cũng gặp khó khăn do nhiều nhà thầu tại địa phương chưa có kinh nghiệm tham gia đấu thầu qua mạng do đó nhiều gói thầu về con giống phải mua từ các nhà thầu tại các địa phương khác (như tại miền Tây) do đó, con giống phải mất nhiều thời gian để thích nghi điều kiện vùng nuôi mới ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển.

- Xã hội hóa công tác khuyến nông tuy có triển khai nhưng sự gắn kết giữa cơ quan quản lý về khuyến nông với các doanh nghiệp chưa nhiều, hình thức chủ yếu tập trung các loại sản phẩm mới nên hình thức còn đơn điệu, tác động tích cực chưa lớn.

- Công tác khuyến nông còn nặng về chuyển giao kỹ thuật, chưa chú trọng đến phát triển thị trường, liên kết theo chuỗi giá trị, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc...; mô hình tổng hợp gắn trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến, mô hình nông

ngành tuần hoàn, nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái... chưa được thực hiện; mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao rất khó triển khai do vướng quy định, thủ tục xây dựng công trình phụ trợ, vốn đầu tư lớn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi... nên các hợp tác xã, doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư.

- Thành phố có tốc độ đô thị hóa rất nhanh, diện tích sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm, quy mô sản xuất bị thu hẹp, nông dân cũng dần chuyển sang làm các lĩnh vực khác; tình hình sản xuất còn nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả vật tư nông nghiệp luôn có xu hướng tăng cao, thị trường đầu ra không ổn định nên người nông dân chưa mạnh dạn tham gia mô hình trình diễn khuyến nông.

- Phương thức hoạt động khuyến nông chậm đổi mới để phù hợp với trình độ phát triển của sản xuất và yêu cầu của thị trường.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông còn hạn chế, đặc biệt thiếu các kiến thức, kỹ năng mềm như quản lý, quản trị, kinh tế, chuyển đổi số...

- Hệ thống khuyến nông hiện nay còn thiếu về nhân lực, nhất là đội ngũ khuyến nông viên cấp cơ sở am hiểu về nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao... nên hiệu quả công tác khuyến nông chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

## **Phần 2**

### **CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG**

#### **TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

##### **1. Sự cần thiết**

Công tác khuyến nông tại Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua đã phát huy vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nông dân đổi mới và phát triển sản xuất nông nghiệp; giúp đỡ nông dân tiếp cận và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, góp phần thực hiện nông thôn mới, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn Thành phố.

Hiện nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, nhiều tiến bộ mới được ra đời và cần thiết được áp dụng ngay vào thực tế cuộc sống; việc chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao ngày càng trở nên cấp thiết để người nông dân được trang bị đầy đủ hơn kiến thức khoa học kỹ thuật và kỹ năng tay nghề hiện đại, phù hợp với đòi hỏi mới của thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá nông sản và sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn như Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu nhằm

xây dựng nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Trong đó có những chủ trương, định hướng về phát triển khuyến nông giai đoạn tới: “Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông, phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng, theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”. Ủy ban nhân dân Thành phố cũng đã định hướng phát triển ngành nông nghiệp theo Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là “Phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng và phát triển nông thôn mới toàn diện, bền vững gắn với phát triển đô thị, công nghiệp chế biến và du lịch”.

Để khắc phục những khó khăn nêu trên và tiếp tục triển khai hoạt động khuyến nông phục vụ định hướng phát triển nông nghiệp Thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030, việc xây dựng và phê duyệt Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông.

- Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ.

- Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030.

- Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045.

- Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030.

- Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

- Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030.

- Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

- Thông tư số 84/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ

trường Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

- Quyết định số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030.

- Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030.

- Quyết định số 835/QĐ-BNN-KH ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 2973/QĐ-BNN-HTQT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương giai đoạn 2026 - 2030.

- Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Thông qua quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030.

- Quyết định số 4310/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11

tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTrHD/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 6002/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác khuyến nông góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp đô thị, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

- Triển khai các hoạt động chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, sản xuất trồng trọt giảm phát thải; hỗ trợ phát triển sản xuất và kết nối tiêu thụ sản phẩm; tư vấn và hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có tiềm năng của Thành phố và các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương theo hướng nâng cao sản lượng, hiệu quả năng suất, sản lượng, tạo ra sản phẩm sạch và đạt tiêu chuẩn VietGAP, OCOP... đến với người tiêu dùng. Góp phần hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị và thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành nông nghiệp Thành phố.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đào tạo, tập huấn cho 100% đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, tương đương với khoảng 2.000 lượt cán bộ khuyến nông, quản lý ngành nông nghiệp, thành viên hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), Tổ Khuyến nông cộng đồng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật.

- Tập huấn cho 100% đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, tương đương với khoảng 10.000 lượt nông dân về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường,

phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, hướng đến xây dựng và phát triển nền nông nghiệp xanh, hiệu quả và bền vững.

- Xây dựng được học liệu giấy và học liệu điện tử phục vụ cho việc tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia chuyển giao và tiếp nhận chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức được các sự kiện tuyên truyền chính sách về khuyến nông, liên kết hợp tác, trao đổi chuyên môn kỹ thuật nhằm nâng cao nhận thức và phát huy hiệu quả hoạt động khuyến nông; sử dụng hiệu quả dữ liệu khuyến nông trên nền tảng số.

- Xây dựng khoảng 461 ha mô hình trồng rau, nấm ăn, cây ăn quả theo hướng an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm, đạt tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu, phục vụ du lịch sinh thái, góp phần duy trì và phát triển vùng bưởi nguyên liệu; vùng cây ăn quả ven sông Sài Gòn; xây dựng khoảng 9,3 ha mô hình trồng hoa, cây kiểng; 94 ha trồng, chăm sóc mai gắn với phát triển thương hiệu, góp phần duy trì và phát triển vùng mai nguyên liệu xã Bình Lợi và một số xã ở Bình Dương cũ; xây dựng khoảng 160 ha mô hình trồng lúa giảm phát thải; 17 ha cây trồng khác (khoai môn, khoai mài, bắp sinh khối...); 30 ha cây công nghiệp (cao su, hồ tiêu, cacao); 06 mô hình cơ giới hóa.

- Xây dựng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu (mô hình chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học quy mô khoảng 700 con, mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi heo quy mô khoảng 500 con/50 m<sup>3</sup>); mô hình gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (chăn nuôi heo sinh sản quy mô khoảng 100 con, chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại quy mô khoảng 975 con, mô hình vỗ béo bò thịt 750 con, áp dụng khẩu phần TMR trong chăn nuôi bò sữa quy mô khoảng 300 con, chăn nuôi bò sữa quy mô khoảng 100 con, chăn nuôi dê sữa thương phẩm quy mô khoảng 60 con, chăn nuôi dê sinh sản quy mô khoảng 300 con, chăn nuôi bò sữa quy mô khoảng 100 con, chăn nuôi hươu quy mô khoảng 10 con, nuôi gà thương phẩm quy mô khoảng 46.000 con, chăn nuôi vịt thương phẩm quy mô khoảng 42.000 con, chăn nuôi chim cú quy mô 10.000 con).

- Xây dựng khoảng 9,4 ha mô hình phát triển nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng bền vững, ứng dụng công nghệ cao; khoảng 13,58 ha và 6.800 m<sup>3</sup> mô hình phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ đặc trưng của địa phương.

- Xây dựng khoảng 1,65 ha và 760 m<sup>3</sup> mô hình phát triển nuôi cá cảnh phục vụ du lịch và xuất khẩu, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu cá cảnh trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ xây dựng được các mô hình tham gia vào dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản.

- Tư vấn, hướng dẫn cho 100% hộ tham gia mô hình về áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ (đối với nhóm mô hình thực hành nông nghiệp tốt và mô hình hữu cơ); phấn đấu 75 - 100% hộ tham gia mô hình đạt các chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn (chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt, chứng nhận nông nghiệp hữu cơ).

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

### ***1.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ***

- Bồi dưỡng, đào tạo các kỹ năng phục vụ công tác khuyến nông: phương pháp tổ chức tập huấn, làm việc nhóm, tư vấn dịch vụ khuyến nông; tiếp cận thị trường, marketing tiếp thị sản phẩm; hướng dẫn thực hành trên đồng ruộng; áp dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); đánh giá và quản lý sức khỏe đất, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp giảm phát thải, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới; quản lý, xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông; kỹ năng giảng dạy, thảo luận nhóm, thực hành, sử dụng các công cụ trực quan, mô hình; thiết kế bài giảng, video, clip...; kỹ năng quản lý, quản trị, xây dựng, phát triển sản phẩm, thu hút đầu tư, phân tích thị trường, cập nhật kiến thức về chính sách, hiệp định, pháp lý ngoại thương có liên quan, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tập huấn các chính sách, pháp luật đặc thù phát triển nông nghiệp: chính sách khuyến nông, chính sách hỗ trợ tài chính cho đối tượng nhận chuyển giao..., các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; các tiến bộ kỹ thuật mới phù hợp với định hướng của Bộ, ngành, điều kiện cụ thể của từng địa phương và từng đối tượng tiếp nhận chuyển giao.

### ***1.2. Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ***

a) Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp

Tập huấn về các kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật nuôi biển, kỹ thuật làm muối công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, công nghệ cao nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý sản xuất.

b) Tập huấn về chính sách, pháp luật, thị trường

- Giới thiệu về các chính sách mới về nông nghiệp và khuyến nông, giới thiệu các kiến thức mới theo xu thế phát triển của ngành, đáp ứng nhu cầu thị trường: giới thiệu ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và cấp mã số vùng trồng, công nghệ sau thu hoạch, quản lý chuỗi cung ứng nông sản từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, vận chuyển, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm...

- Bồi dưỡng các cơ chế, chủ trương, chính sách trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới cho người dân tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường phục vụ các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kỹ năng quản lý du lịch sinh thái.

c) Tập huấn về phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do dịch hại, bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn áp dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).
- Kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng.

### **1.3. Khảo sát học tập trong và ngoài nước**

- Khảo sát học tập trong nước về phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, các mô hình sản xuất công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới, mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

- Khảo sát học tập nước ngoài mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm kết nối và hình thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số tại các nước có thế mạnh về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

### **1.4. Xây dựng học liệu khuyến nông**

- Xây dựng học liệu khuyến nông phục vụ cho việc tập huấn, nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia chuyển giao và tiếp nhận chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng học liệu khuyến nông điện tử phát hành trên các nền tảng số để thuận tiện cho các đối tượng tham gia chuyển giao tiếp cận và thực hành.

*Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các Viện trường, doanh nghiệp.*

*(Mục I phụ lục chương trình)*

## **2. Thông tin tuyên truyền về nông nghiệp và khuyến nông**

**2.1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng (phát thanh, báo chí, truyền hình...); xuất bản tài liệu, các loại ấn phẩm khuyến nông; trang thông tin điện tử khuyến nông**

a) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng (phát thanh, báo chí, truyền hình...)

Đa dạng hóa các phương thức truyền thông để tuyên truyền, truyền thông, quảng bá lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, chính sách, sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp, sản phẩm tiềm năng, sản phẩm OCOP, mô hình nông nghiệp hiệu quả, các hoạt động nổi bật, thông tin thị trường nông sản, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua các hình thức: báo đài, cờ phướn, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, video ngắn, phóng sự, chương trình truyền hình về nông nghiệp, xây dựng video quảng bá về nông nghiệp; thực hiện chuỗi video hướng dẫn bán hàng và phương thức kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử.

b) Xuất bản tài liệu, các loại ấn phẩm khuyến nông

- Xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Thành phố nhằm cung cấp những thông tin chi tiết với hình ảnh minh họa rõ ràng, giúp nông dân nắm được những chính sách hỗ trợ mô hình, xây dựng nông thôn mới, kiến thức thực hiện kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thông qua những nội dung mang tính chất cô đọng, dễ hiểu và rõ ràng.

- Xây dựng video clip kỹ thuật nhằm thông tin hướng dẫn kỹ thuật, quy trình thực hiện các bước ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, chuyển đổi số vào quá trình sản xuất nông nghiệp.

#### c) Trang thông tin điện tử khuyến nông

Duy trì, phát triển trang thông tin điện tử khuyến nông nhằm xây dựng giao diện phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp Nhà nước. Theo dõi, cập nhật hoạt động của trang Thông tin đề xuất những phương thức thay đổi cần thiết cho giao diện web và nội dung tin, bài, hình ảnh đăng tải theo từng chuyên đề, nội dung yêu cầu...

#### d) Truyền thông khuyến nông công nghệ số

- Thực hiện các chương trình (trực tiếp, gián tiếp) về truyền thông khuyến nông công nghệ số.

- Số hóa dữ liệu khuyến nông trên nền tảng web (thông tin và số liệu các mô hình trình diễn khuyến nông, tập huấn, tham quan...), liên kết với bản đồ số hóa các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản làm cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo ngành nông nghiệp và hoạt động khuyến nông trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng phần mềm ứng dụng tích hợp dữ liệu khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh để tra cứu trên thiết bị thông minh.

### **2.2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập, diễn đàn, tọa đàm**

#### a) Tổ chức hội nghị, hội thảo

Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm trao đổi, thảo luận, ghi nhận ý kiến của các ban ngành, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân... về những chủ đề, định hướng hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố; tuyên truyền các chính sách, chủ trương của Thành phố, kết hợp giới thiệu mô hình đô thị và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu.

#### b) Tổ chức, tham gia triển lãm, hội chợ nông nghiệp

Tổ chức và tham gia các sự kiện (festival, tuần lễ, ngày hội, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị, Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp) nhằm tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kết nối các mô hình khuyến nông đô thị.

#### c) Tổ chức Hội thi khuyến nông

Tổ chức hội thi với những đối tượng, chủ đề liên quan đến hoạt động đặc trưng về khuyến nông, về xây dựng nông thôn mới... nhằm tạo cơ hội và thu hút nhiều nhà

vườn, nghệ nhân, đơn vị học tập, trao đổi kinh nghiệm trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới, kỹ thuật sản xuất theo hướng chuyên nghiệp và ngày càng lan rộng.

d) Tổ chức tham quan học tập

Tổ chức tham quan học tập ngoài tỉnh và các chuyến tham quan trong Thành phố, tạo điều kiện cho nông dân và đội ngũ khuyến nông viên được trải nghiệm, giao lưu, trao đổi tích cực và học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận mô hình nông nghiệp hiệu quả về nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nuôi công nghệ cao, chọn tạo, sản xuất giống hoa kiểng...

*Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các Viện trường, doanh nghiệp.*

*(Mục II phụ lục chương trình)*

### **3. Xây dựng và nhân rộng mô hình**

#### **3.1. Xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông**

a) Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp

Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, chuyên đổi số, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học nhằm tăng giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế. Cụ thể xây dựng các mô hình trồng rau, trồng hoa, chăn nuôi bò sữa, nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ chuyển giao quy trình canh tác không cần đất, chuyển đổi tập quán canh tác theo lối công nghiệp, phù hợp với nền kinh tế thị trường để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, năng suất cao, góp phần nâng cao trình độ thâm canh của người sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

b) Xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp hữu cơ

- Xây dựng các mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong trồng rau, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật sản xuất sản phẩm an toàn, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, phục vụ cung cấp nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trong trồng rau, cây ăn quả; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật sản xuất sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

c) Xây dựng mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm; phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương

Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu hiện có như trồng lúa, trồng hoa cây kiểng, các loại thủy đặc sản; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, gia tăng hiệu quả trong sản xuất; sản xuất các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng để phát triển sản

phẩm OCOP, chỉ dẫn địa lý sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân.

- Mô hình sản xuất hoa, cây kiểng: hỗ trợ chuyển giao giống hoa, cây kiểng mới có năng suất, chất lượng tốt có sức cạnh tranh cao, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp đô thị, chất lượng và giá trị gia tăng cao; đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Thành phố và các tỉnh lân cận.

- Mô hình trồng cây ăn quả (táo, nhãn, măng cụt, sầu riêng...) là thế mạnh, sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và du lịch sinh thái.

- Mô hình trồng các loại cây công nghiệp dài ngày, hỗ trợ hệ thống chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh; góp phần phát triển bền vững vùng chuyên canh, cải thiện đất đai, phủ xanh đất trống đồi trọc.

- Mô hình chăn nuôi gà, vịt thương phẩm; mô hình vỗ béo bò đực; mô hình nuôi dê, nuôi hươu, nuôi dúi, nuôi heo rừng lai, mô hình chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại phù hợp với các điều kiện chăn nuôi tại Thành phố, giúp tăng năng suất đàn chăn nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, góp phần giúp người chăn nuôi tăng thu nhập.

- Mô hình nuôi cá cảnh, nuôi thủy đặc sản, chuyển giao giống thủy sản sạch bệnh và kháng bệnh nhằm tăng sản lượng, năng suất, giá trị, chất lượng sản phẩm đến người tiêu dùng; đa dạng hóa phương thức nuôi, áp dụng phương thức nuôi phù hợp từng đối tượng và vùng sinh thái như nuôi ếch, lươn, cá dứa, cá chim vây vàng, cá giò, cá mú, cá chép, cá chạch... với kỹ thuật nuôi tiên tiến, đảm bảo tính bền vững, sự đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.

- Mô hình với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương để tham gia vào dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

#### d) Xây dựng mô hình tuần hoàn, giảm phát thải, tăng trưởng xanh

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, tăng trưởng xanh trong chuỗi hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ và tái chế chất thải, phụ phẩm trong quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao, giảm lãng phí và ô nhiễm môi trường; giúp nâng cao nhận thức của người dân về tái sử dụng phụ phẩm và bảo vệ môi trường, từ đó tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, an toàn, thân thiện môi trường, hướng tới nền nông nghiệp xanh.

- Xây dựng mô hình trồng lúa giảm phát thải thông qua áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như tưới ngập xen kẽ (AWD), quản lý phân bón hợp lý, sử dụng giống lúa ngắn ngày, chống chịu tốt với điều kiện bất lợi. Mô hình góp phần tiết kiệm tài nguyên đầu vào (nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), bảo vệ môi trường, cải thiện sức khỏe đất và thúc đẩy chuyển đổi sang chuỗi giá trị nông nghiệp xanh, tuần hoàn.

#### đ) Xây dựng mô hình sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

Xây dựng mô hình sản xuất giống cá cảnh, thủy sản, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; góp phần tăng năng suất sản lượng, chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng sản xuất; tạo nguồn giống an toàn, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ trong nước và xuất khẩu.

### **3.2. Nhân rộng mô hình**

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn có hiệu quả ra diện rộng. Cụ thể như tổ chức tập huấn, tham quan, hội thảo để đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tiến bộ kỹ thuật trong trồng rau, hoa, cây kiểng...

- Tổ chức giới thiệu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ của mô hình: Giới thiệu các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, những giải pháp kỹ thuật mới nhằm chuyển giao cho nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp và bảo vệ môi trường; là nơi kết nối giữa nông dân với các cơ quan trong nước và quốc tế nhằm trao đổi, học tập tiếp thu các công nghệ mới, tiên tiến trong chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản.

+ Kỹ thuật công nghệ về canh tác như sử dụng nhà màng, hệ thống tưới (nhỏ giọt, phun sương...), cơ giới hóa (sử dụng máy cày, máy xới, máy phun thuốc...), kỹ thuật sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, xử lý giá thể, xử lý ra hoa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất và giao dịch thương mại góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng.

+ Kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hữu cơ trong trồng rau và cây ăn quả.

+ Kỹ thuật, công nghệ trong nông nghiệp tuần hoàn với đầu vào là sản phẩm loại thải của chăn nuôi, trồng trọt (phân hữu cơ từ chất thải của gia súc,... ) làm phân bón cho cây trồng.

+ Công nghệ chuồng trại với hệ thống quản lý đàn bò, hệ thống làm mát, hệ thống vắt sữa tự động có điều khiển vi tính.

+ Tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nuôi bò sữa hướng thịt tận dụng giống bò cái nền lai ngoại còn khả năng sinh sản làm đàn cái nền cho các dòng tinh bò chuyên thịt; áp dụng kỹ thuật khẩu phần TMR tận dụng nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp dồi dào giúp nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời, sử dụng chất thải từ chăn nuôi phục vụ đầu vào cho trồng trọt tạo thành mô hình tuần hoàn.

+ Tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nuôi trồng thủy sản nước ngọt trong ao đất, lồng bè, bể xi măng, lót bạt, kết hợp cây trồng thủy canh; nuôi thương phẩm cá nước ngọt: cá lóc, cá rô phi... trong ao đất; nuôi thương phẩm ếch, ốc bươu, lươn... trong bể xi măng lót bạt kết hợp cây trồng thủy canh; nuôi tôm nước ngọt trong bể xi măng; nhân giống và nuôi thương phẩm cá cảnh trong bể xi măng; nhân giống và nuôi thương phẩm cá Koi trong ao đất.

*Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Công nghệ sinh học và các Viện trường, doanh nghiệp.*

*(Mục III phụ lục chương trình)*

#### **4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông**

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh và cung ứng nông sản cho Thành phố xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đạt các chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn (thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ), chứng nhận chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, quản lý chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc (GlobalGAP, HACCP, GMP, ISO 22000, ISO 9001...), cấp mã số vùng trồng, hình thành các vùng nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ tư vấn chứng nhận sản phẩm OCOP cho các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đồng thời khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp khai thác tiềm năng, lợi thế, phát huy vai trò, nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, hình thành tổ chức liên kết kinh tế cộng đồng bền vững, phát triển các nghề, làng nghề truyền thống.

- Dịch vụ cung ứng giống và vật tư phục vụ công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Dịch vụ tư vấn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, bản quyền tác giả về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Dịch vụ về khoa học kỹ thuật, phân tích, xét nghiệm, khảo kiểm nghiệm.

*Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Công nghệ sinh học và các Viện trường, doanh nghiệp.*

*(Mục IV phụ lục chương trình)*

#### **5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông**

- Tổ chức trao đổi, quan hệ hợp tác với các ngành, các tổ chức kinh tế, sự nghiệp, xã hội, khoa học, các tổ chức, chuyên gia nước ngoài để thu hút vốn đầu tư, công nghệ cũng như các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khuyến nông.

- Trao đổi kinh nghiệm khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực, trình độ cho người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và chương trình khảo sát học tập nước ngoài; các chương trình hợp tác về khuyến nông, giống, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu hợp tác khoa học, các hoạt động thực nghiệm, trình diễn khuyến nông và giống mới để phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của Trung ương, Thành phố, các Viện, Trường, các tổ chức nước ngoài đầu tư trên địa bàn Thành phố.

*Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Công nghệ sinh học và các Viện trường, doanh nghiệp.*

*(Mục V phụ lục chương trình)*

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về chính sách**

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách về nông nghiệp như chính sách khuyến nông, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch, đề án của ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ sản xuất, các quy hoạch về sử dụng đất nông nghiệp, định hướng phát triển cây trồng, vật nuôi để xây dựng các mô hình khuyến nông.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về khuyến nông cho đồng bộ với các chủ trương, định hướng của ngành, đảm bảo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện.

- Xây dựng chính sách về xã hội hóa khuyến nông, chính sách hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút các nguồn lực phục vụ hoạt động khuyến nông nhằm đẩy mạnh xã hội hóa khuyến nông, kết hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông doanh nghiệp, khuyến nông cộng đồng, khuyến nông xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của sản xuất, thị trường, hướng tới các mục tiêu phát triển cộng đồng, phát triển bền vững.

### **2. Giải pháp về tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống khuyến nông**

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ, năng lực, làm tốt công tác chuyển giao, hướng dẫn, tư vấn về chính sách, tổ chức sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm, sản xuất nông sản hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Xây dựng tài liệu và đổi mới phương pháp đào tạo, tập huấn hướng dẫn; chú trọng đào tạo kỹ năng về tư vấn, dịch vụ nông nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường.

+ Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung kiến thức về kỹ năng đàm phán, pháp lý, phân tích thị trường, quản lý sinh thái, quản lý trách nhiệm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh... cho đội ngũ cán bộ khuyến nông; chuyển dần từ hoạt động khuyến nông hỗ trợ trực tiếp sản xuất sang hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm, liên kết theo chuỗi, xúc tiến, quảng bá xây dựng thương hiệu.

+ Chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ; đồng thời, nâng cao kỹ năng giao tiếp, truyền đạt, tổ chức hội thảo, xây dựng mô hình và đánh giá các hoạt động khuyến nông.

- Tổ chức các hội thi cán bộ khuyến nông cộng đồng giỏi, tổ chức cho cán bộ khuyến nông tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Kiện toàn bộ máy khuyến nông, xây dựng mạng lưới cộng tác viên khuyến nông, tư vấn khuyến nông chất lượng đáp ứng nhu cầu của nông dân, doanh nghiệp, thị trường. Phát triển, mở rộng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, 100% xã nông thôn mới có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả, bền vững.

### **3. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền**

- Mở rộng và cải tiến các kênh thông tin tuyên truyền một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin cần thiết đến người dân.

- Nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông cho cán bộ khuyến nông các cấp như kỹ năng viết tin, bài, xây dựng tờ rơi, áp phích, băng hình...; phát triển và cải tiến các kênh truyền thông cộng đồng về công tác khuyến nông qua hệ thống báo viết, báo hình, báo nói và báo điện tử; đồng thời, thực hiện cập nhật, đăng tải thông tin về giá cả, thị trường, xúc tiến thương mại, tình hình hội nhập và cạnh tranh quốc tế đến người sản xuất.

- Nâng cao chất lượng chương trình khuyến nông trên sóng phát thanh, truyền hình; đổi mới nội dung, hình thức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để truyền tải thông tin về chính sách, tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất cho người dân; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ, triển lãm... để nâng cao hiệu quả của công tác khuyến nông.

- Xây dựng ngân hàng cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông (các kết quả nghiên cứu, thị trường, đặc tính của cây trồng, vật nuôi, phương pháp phòng trừ dịch bệnh, lịch thời vụ, thời tiết...) là những thông tin hữu ích mà nông dân có thể sử dụng để đưa ra các quyết định trong sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo và truyền thông triển khai chương trình khuyến nông điện tử, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận, sử dụng các thông tin tư vấn khuyến nông.

- Đa dạng hóa phương thức truyền thông, gắn tuyên truyền chính sách với quảng bá sản phẩm nông nghiệp; kết hợp truyền thông truyền thống và nền tảng số để mở rộng độ phủ thông tin, nâng cao nhận diện sản phẩm nông nghiệp và OCOP, đồng thời thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **4. Giải pháp về khoa học công nghệ và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp**

- Đề xuất xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới...

- Đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy trình, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp; ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác khuyến nông:

- + Xây dựng mô hình nuôi chim yến có ứng dụng khoa học công nghệ trong dẫn dụ, kiểm soát môi trường, an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

+ Xây dựng phần mềm ứng dụng truy xuất nguồn gốc dữ liệu thực hành sản xuất theo nhật ký mô hình sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tiêu chuẩn hữu cơ nhằm hỗ trợ người dân tham gia sản xuất đạt tiêu chuẩn và tham gia truy xuất nguồn gốc; nâng cao năng lực giám sát, quản lý trong giai đoạn chuyển giao kỹ thuật và tư vấn, cấp chứng nhận.

+ Xây dựng phần mềm thu thập và phân tích dữ liệu thực tiễn các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp nhằm phục vụ công tác quản lý chuyển giao và tư vấn dự báo, đáp ứng nhu cầu thu thập và phân tích dữ liệu thực tiễn, triển khai các mô hình chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố và mở rộng thu thập dữ liệu các hình thức chuyển giao kỹ thuật tương cận trong và ngoài nước.

- Chuyển giao nhanh chóng, kịp thời các kết quả từ nghiên cứu đến người sản xuất bằng các hình thức tổ chức tham quan học tập, hội thảo, tài liệu kỹ thuật, tập huấn, cung cấp thông tin qua hệ thống thông tin đại chúng (báo giấy, báo điện tử, truyền hình, các trang thông tin điện tử...).

- Bổ sung và hoàn chỉnh quy trình kỹ thuật của các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới phù hợp với từng vùng sinh thái và lĩnh vực của địa phương.

- Tăng cường tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, tư vấn dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp hướng đến đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị. Trong đó, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành địa phương trong tổ chức lựa chọn, xây dựng mô hình phù hợp với chủ trương chung của ngành nông nghiệp Thành phố và kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Phát triển các hoạt động khuyến nông chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ mới, tiên tiến, có tính đột phá; hướng dẫn nông dân đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại; hướng dẫn nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thị trường gắn với xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp và nền sản xuất nông nghiệp minh bạch - trách nhiệm - hiệu quả.

- Phát triển các hoạt động khuyến nông đô thị như đào tạo nghề, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh, chuyển đổi số, xử lý môi trường...

- Tập trung chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với điều kiện đô thị: Duy trì chuyển giao các mô hình sản xuất nông nghiệp sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiềm năng theo lợi thế; tiếp tục thúc đẩy mô hình nông nghiệp thông minh; mô hình nông nghiệp gắn với phát triển mảng xanh đô thị...; hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, sinh thái, hữu cơ, phát triển sản phẩm đặc sản địa phương, ngành nghề truyền thống gắn với dịch vụ, du lịch nông nghiệp, phát triển cộng đồng.

## **5. Giải pháp về hợp tác trong nước, quốc tế, hợp tác công tư, thu hút nguồn lực trong hoạt động khuyến nông**

- Liên kết với các Viện, Trường, Hội, Hiệp hội có liên quan thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất. Đồng thời, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp, công ty để thu hút nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng nghiên cứu, bảo tồn lưu giữ nguồn gen, nhân giống, xây dựng các mô hình trình diễn, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất...

- Phối hợp, hợp tác với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến như Israel, Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản... để ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiên tiến; ứng dụng công nghệ, phương thức canh tác mới nâng cao hiệu quả, thúc đẩy người dân phát triển sản xuất.

- Xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiến hành khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng có năng suất, chất lượng; khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng giống, dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

- Chủ động, tích cực xây dựng ký kết chương trình, kế hoạch hợp tác về khuyến nông.

- Thông qua các đối tác, từng bước liên kết, đưa các sản phẩm nông tham gia thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường hợp tác giữa hệ thống khuyến nông với các tổ chức, doanh nghiệp theo hình thức hợp tác công tư (PPP) theo từng chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Dự toán kinh phí**

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình dự kiến: 418.316.239.410 đồng. Trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự kiến: 296.469.550.985 đồng.

- Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân dự kiến: 121.846.688.425 đồng.

- Kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Số liệu này là dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình cho giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình triển khai hàng năm, việc xây dựng dự toán kinh phí và đề xuất trình cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện sẽ thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

Vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định để xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ Chương trình khuyến nông và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định có liên quan, đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

## **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ ngân sách nhà nước, kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện trong Chương trình căn cứ các quy định hiện hành để lập dự toán kinh phí thực hiện; chủ động cân đối, sử dụng từ dự toán ngân sách nhà nước đã được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, các xã, phường, Hội nông dân tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030, phối hợp với Sở Tài chính quản lý, kiểm tra hồ sơ thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán thu chi kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát các cơ chế, chính sách, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao hiệu quả trong hoạt động khuyến nông.

- Tiếp nhận kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ về sản xuất nông nghiệp để làm cơ sở xây dựng quy trình, định mức chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Hàng năm, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; tổ chức tổng kết đánh giá, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiên cứu có liên quan đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến nội dung nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm mới; đề xuất các giải pháp và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, góp phần thực hiện Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu và phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông sản chủ lực của Thành phố.

- Phối hợp có ý kiến góp ý chuyên môn và nội dung kinh phí thực hiện hàng năm đối với việc xây dựng phần mềm ứng dụng, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông trên cơ sở phê duyệt chương trình của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường giải pháp kỹ thuật triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố; hướng

dẫn giải pháp kỹ thuật tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, thẩm định các hồ sơ thủ tục thanh quyết toán đảm đúng quy định hiện hành.

### **4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao**

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chất lượng cao phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị, công nghệ cao của Thành phố và các tỉnh thành trong khu vực và cả nước.

- Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật và công nghệ quản lý sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, quy trình kỹ thuật trong lĩnh vực cây trồng, chăn nuôi, thủy sản, nấm ăn, nấm dược liệu, chế biến, bảo quản sau thu hoạch...

- Định kỳ hàng quý và năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

### **5. Hội Nông dân Thành phố**

- Chủ trì và phối hợp tổ chức các hoạt động về xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hội chợ, chợ phiên, tuần lễ kết nối cung cầu, trưng bày, triển lãm...).

- Tổ chức cho nông dân đi trao đổi, học tập về sản xuất nông nghiệp trong và ngoài nước.

- Phối hợp tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, tập huấn khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ, công nghệ sinh học cho nông dân Thành phố.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ có báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

### **6. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã: hàng năm, xây dựng kế hoạch và kinh phí, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến nông cấp xã để triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Rà soát, đề xuất thực hiện các mô hình, nhu cầu tham gia dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

### **7. Các Viện, trường, cơ sở khoa học**

Tăng cường công tác nghiên cứu các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; tham gia các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ, giải pháp và chính sách thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào phát triển hoạt động khuyến nông.

### **8. Các tổ chức chính trị - xã hội**

Tăng cường tuyên truyền đến các thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật; tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ trong các mô hình nâng cao giá trị sản phẩm nông sản.

### **9. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp**

Tham gia đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thực hiện các quy định của Nhà nước và tham gia các hoạt động chuyên giao khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết theo quy định.

Các doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong ký kết hợp tác với nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, cung cấp vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý ngành hàng.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ chủ trương, định hướng phát triển của Thành phố; nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường và khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh./.